

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 208/2019/HS - ST

Ngày: 24- 7- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 228/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXXST - HS ngày 15/7/2019 đối với bị cáo:

**Thieu Thị Thu H** - sinh năm 1985 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: cán bộ viên chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thieu Hoài T và bà Trần Thị T2; Chồng: Nguyễn Đức T3 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

**Bị hại:** Chị Hoàng Thị Mỹ L - SN 1982 “vắng mặt”

Trú tại: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h ngày 21/3/2019 Thieu Thị Thu H là cán bộ UBND phường Đ, thành phố T sang phòng làm việc của chị Hoàng Thị Mỹ L (là cán bộ cùng cơ quan) ở tầng 2 UBND phường Đ để chơi. Khi đến phòng chị L, H thấy cửa phòng mở, quan sát trong phòng không có ai, thấy tủ đựng tài liệu cấm sẵn chìa khóa. Do H biết L hay để tiền trong tủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, H đi lại mở cánh cửa

tủ ra thấy có 01 túi nilong Clear màu trắng, H luồn tay vào túi lấy được 01 tệp tiền sau đó bỏ vào túi quần và khép cửa tủ lại đi về. Khi về nhà, H mang tệp tiền vừa trộm cắp được ra đếm được 10.500.000đ. Sau khi bị mất tiền, chị L đến Công phường Đ khai báo.

Ngày 04/4/20189 H đến gặp ông Hoàng Thế T4 là phó bí thư Đảng ủy phường khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp số tiền trên. Đến ngày 10/4/2019 H đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của chị L số tiền chị bị mất đúng với số tiền bị cáo trộm cắp, đây là số tiền chị thu đảng phí quý 1 năm 2019. Ngày 21/5/2019 chị đã nhận lại đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS-KT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Thiều Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 10h ngày 21/3/2019 tại phòng làm việc tầng 2 UBND phường Đ, thành phố T. Thiều Thị Thu H đã trộm cắp số tiền 10.500.000đ là tiền thu đảng phí do chị Hoàng Thị Thùy L quản lý.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Thiều Thị Thu H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, do đó cần đ- ọc xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, khi áp dụng hành phạt cần căn cứ điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; đầu thú; bố bị cáo là thương binh và người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, căn cứ Điều 36 BLHS.

Do hiện nay bị cáo chưa có việc làm nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Mỹ L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và chị L đã được giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Thiều Thị Thu H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

**Xử phạt:** Thiều Thị Thu H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án

Giao bị cáo Thiều Thị Thu H cho UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Về trách nhiệm dân sự:* Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và chị Hoàng Thị Mỹ L đã được giải quyết xong.

*Án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**